



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM  
VIETNAM NATIONAL REINSURANCE CORPORATION

# BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2022 & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2023

# Nội dung

- 1 Kinh tế Việt nam và Thị trường bảo hiểm 2022**
- 2 Kết quả kinh doanh Tái bảo hiểm 2022**
- 3 Kết quả đầu tư tài chính 2022**
- 4 Phương hướng nhiệm vụ kinh doanh 2023**

# Tình hình kinh tế Việt Nam 2022

Kinh tế Việt Nam trong năm 2022 đã tiếp tục đà phục hồi mạnh, vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo.

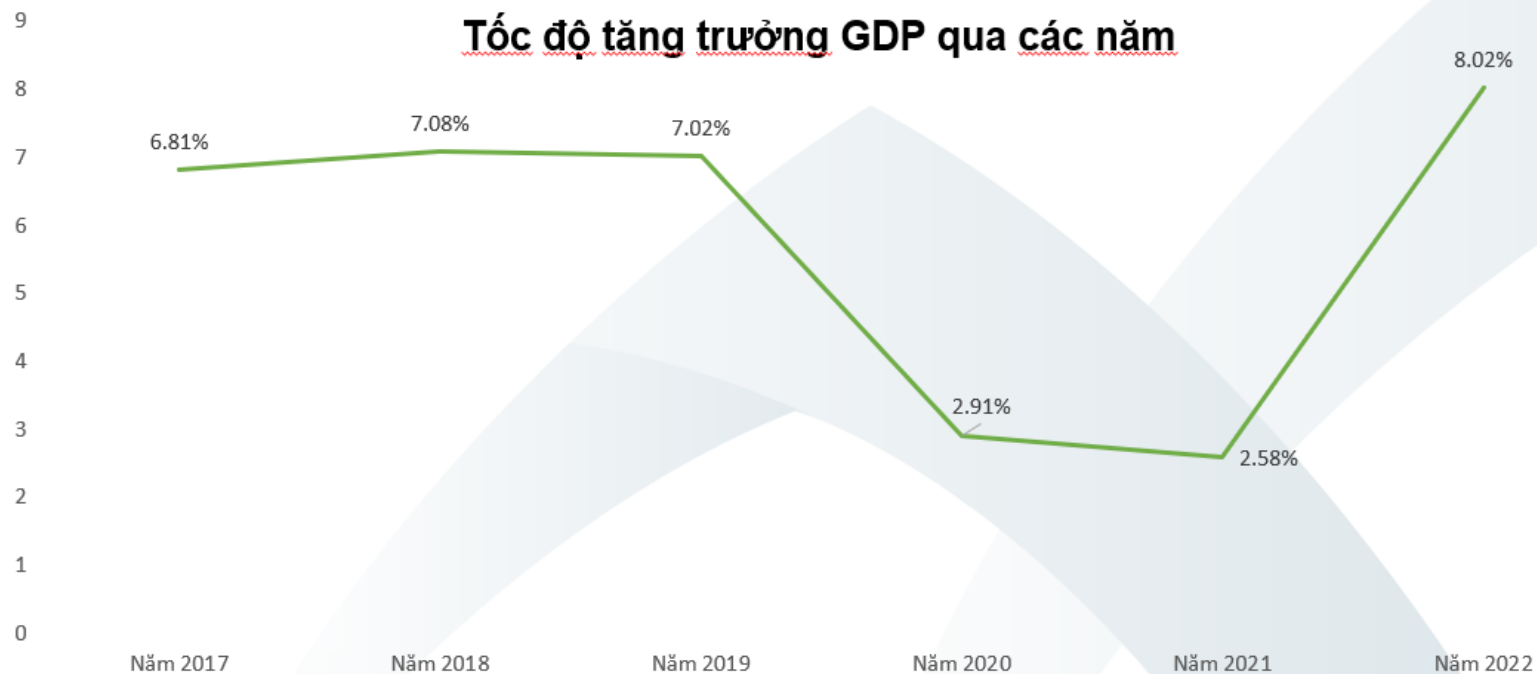
## THUẬN LỢI

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8.02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.
- Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, khu vực công nghiệp và xây dựng và khu vực dịch vụ đều có sự tăng trưởng đáng kể, lần lượt là: 3.36%; 7.78% và 9.99%.
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732.5 tỷ USD, tăng 9.5% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 10.6%; nhập khẩu tăng 8.4%. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2022 ước tính xuất siêu 11.2 tỷ USD.
- Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 11.2% so với năm trước. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt gần 22.4 tỷ USD, tăng 13.5% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ năm 2018 đến nay.
- CPI tăng 3.15% so với năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2.59% so với năm 2021.

## KHÓ KHĂN

- Kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn. Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine; thiên tai, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán, dịch bệnh và vấn đề phát sinh liên quan đến Covid,...

# Tăng trưởng GDP

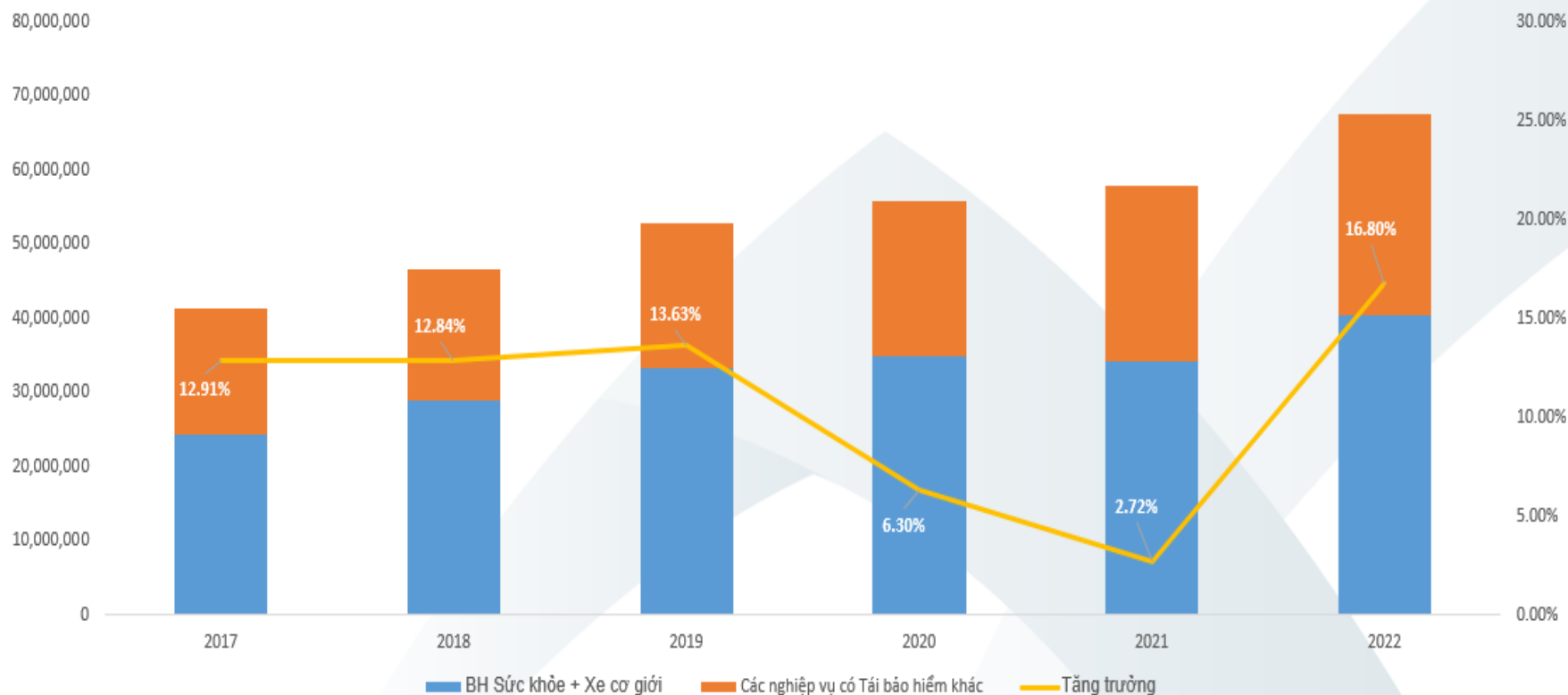


# Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2022

- Tình hình cạnh tranh phi kỹ thuật trên thị trường vẫn diễn ra ở hầu hết các nghiệp vụ như tăng chi phí khai thác cho các kênh bán (bao gồm cả các sản phẩm bảo hiểm thương mại), bên cạnh hình thức cạnh tranh phổ biến là hạ phí. Tỷ lệ phí thấp, tình hình bồi thường tiếp tục diễn biến phức tạp.
- Những tác động tiêu cực của dịch bệnh đến tình hình thị trường trong hai năm 2020/2021 cũng là động lực để các DN thúc đẩy mạnh các hình thức chuyển đổi số trong hoạt động, đặc biệt trong khâu phân phối sản phẩm bảo hiểm.
- Các quy định pháp lý mới được ban hành trong thời gian vừa qua (Luật Kinh doanh Bảo hiểm sửa đổi, Thông tư 50/2022/TT-BTC về bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng, Nghị định 97/2021/NĐ-CP về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc) sẽ có tác động tích cực đến sự phát triển của thị trường.
- Tái bảo hiểm: Các DN bảo hiểm PNT đã trải qua một mùa tái tục 2022/2023 hết sức khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp từ xu hướng thị trường “hard” của thế giới.
- Các hợp đồng XOL phải chấp nhận tăng phí mạnh 15% - 20%, thậm chí cao hơn và tăng mức tự bồi thường. Hầu hết các hợp đồng tỷ lệ phải giảm năng lực (capacity), giảm event limit, giảm hoa hồng TBH, một số phải chấp nhận Sliding Scale Commission.

# Tăng trưởng doanh thu phí BH

## Doanh thu phí Bảo hiểm phi nhân thọ



# Kết quả kinh doanh Tái bảo hiểm 2022

# Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	TH/KH 2022	Thực hiện 2021	Tăng trưởng
<b>Doanh thu phí nhận</b>	<b>2,368,870</b>	<b>2,211,345</b>	<b>107.1%</b>	<b>2,246,160</b>	<b>105.5%</b>
<i>Các nghiệp vụ TBH cốt lõi</i>	1,971,335	1,901,345	103.7%	1,728,495	114.1%
<i>Nghiệp vụ PA</i>	397,536	310,000	128.2%	517,666	76.8%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>439,371</b>	<b>434,700</b>	<b>101.1%</b>	<b>407,914</b>	<b>107.7%</b>
<i>Lợi nhuận chưa có CLTG</i>	437,753	434,700	100.7%	408,821	107.1%
<i>Chênh lệch tỷ giá</i>	1,618			(907)	
<b>Tỷ lệ cổ tức dự kiến</b>	10% TM 10% CP	12%		13% TM	



# Doanh thu phí nhận theo nghiệp vụ

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Nghiệp vụ	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So sánh cùng kỳ (%)	Kế hoạch 2022	So sánh TH/KH (%)
Kỹ thuật	342,629	306,118	111.9%	320,000	107.1%
Tài sản	808,190	709,387	113.9%	800,000	101.0%
Hàng hải	453,314	397,777	114.0%	424,000	106.9%
Hỗ trợ	367,202	315,213	116.5%	357,345	102.8%
Cộng	1,971,335	1,728,495	114.1%	1,901,345	103.7%
BH liên kết TCTD	397,536	517,666	76.8%	310,000	128.2%
<b>Tổng</b>	<b>2,368,870</b>	<b>2,246,160</b>	<b>105.46%</b>	<b>2,211,345</b>	<b>107.1%</b>

- ❖ Doanh thu phí các nghiệp vụ TBH cốt lõi đạt 1,971.3 tỷ VNĐ, bằng 114.1% so với cùng kỳ năm trước, đạt 103.7% KH cả năm;
- ❖ Doanh thu phí nghiệp vụ Banca PA đạt 397.5 tỷ VNĐ, bằng 76.8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 128.2% KH cả năm;

# Tình hình bồi thường 2022

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	2022	2021	So sánh (%)
Chi bồi thường nhận TBH (1)	976,933	856,128	114.1%
Thu bồi thường nhượng TBH (2)	616,506	548,472	112.4%
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường (3)	(15,752)	83,030	
Bồi thường thuộc TNGL (4 = 1-2+3)	<u>344,675</u>	<u>390,685</u>	<u>88.2%</u>

# Các tổn thất lớn ghi nhận trong năm 2022

(Một số tổn thất lớn nhất theo trách nhiệm nhận của VINARE)

Tổn thất	Nghiệp vụ	Ngày tổn thất	100% tổn thất	TN nhận VNR	TNGL VNR
SWR XOL – Renesas Electronics	Property	19/03/2021	69,022,255	2,243,223	690,222
SIRIUS POINT – Hurricane Ian	Property	23/09/2022	85,774,591	2,102,897	266,128
TAY SON 4-3308/2021	P&I	27/07/2021	3,430,000	823,200	466,480
SCAVI HUE	Property	13/06/2022	21,800,000	700,938	420,563
KODA SAIGON	Property	03/01/2022	2,387,893	417,058	250,235
CTY CP NHA TRANG – DA LAT	Engineering	26/02/2020	413,396	385,079	161,142
CV VINA	Property	20/01/2022	1,866,957	373,391	224,035
KRIC OSL – Changseong Construction	Engineering	05/01/2022	44,120,521	317,668	273,856
LIMCO ASIA	Hull	22/01/2019	1,398,031	279,606	206,908
GLOBE 6-2022002234	P&I	05/06/2022	320,000	265,600	44,160
PHONG NGUYEN WINDFARM	Property	04/07/2022	2,608,696	261,701	157,021

# Dự phòng nghiệp vụ 2022

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Trích bổ sung DP nghiệp vụ	31/12/2022	+/- trong kỳ	31/12/2021
<b>Nhận tái bảo hiểm</b>			
- Dự phòng phí	1,148,013	52,493	1,095,520
- Dự phòng bồi thường (Outstanding + IBNR)	1,592,468	(264,594)	1,857,063
<b>Nhượng tái bảo hiểm</b>			
- Dự phòng phí	539,132	58,280	480,852
- Dự phòng bồi thường (Outstanding + IBNR)	901,765	(235,038)	1,136,804
<b>Kết dư dự phòng (net)</b>			
- Dự phòng phí	608,881	(5,787)	614,668
- Dự phòng bồi thường (Outstanding + IBNR)	690,703	(29,556)	720,259
- Dự phòng dao động lớn	197,475	12,711	184,764

# Tình hình công nợ kinh doanh TBH

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

	Dưới 6T	6T - 1 năm	1 - 2 năm	2 - 3 năm	Trên 3 năm	Tổng
<b>Công nợ phải thu</b>	142,120	86,939	18,648	2,829	19,461	269,996
<b>Công nợ phải trả</b>	107,142	12,829	4,135	1,047	34,904	160,057
<b>Net phải thu</b>	<b>34,977</b>	<b>74,110</b>	<b>14,513</b>	<b>1,783</b>	<b>(15,444)</b>	<b>109,940</b>

# Chi quản lý, bán hàng và dự phòng phải thu

Chỉ tiêu	2022	2021	KH 2022	So sánh	
				Cùng kỳ	TH/KH
Chi quản lý	<b>103,051</b>	<b>93,415</b>	<b>102,037</b>	110.3%	101.0%
Dự phòng phải thu	<b>7,450</b>	<b>(3,896)</b>	<b>3,000</b>		248.3%
<b><u>Tổng</u></b>	<b><u>110,501</u></b>	<b><u>89,519</u></b>	<b><u>105,037</u></b>	<b><u>123.4%</u></b>	<b><u>105.2%</u></b>

# Kết quả hoạt động đầu tư tài chính 2022

# Các yếu tố ảnh hưởng hoạt động đầu tư

- Trong năm 2022, các NHTW lớn đều có xu hướng chuyển từ nới lỏng sang thắt chặt chính sách tiền tệ, FED đã 7 lần nâng lãi suất từ 0% lên 4.5%. Trước áp lực trên và phù hợp với xu hướng chung trên toàn thế giới, NHNN đã hai lần điều chỉnh tăng các mức lãi suất điều hành vào tháng 9 và tháng 10/2022 mỗi lần khoảng 1%. Xu hướng lãi suất tăng mạnh vào thời điểm cuối năm.
- Thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản bộc lộ rủi ro tác động lên tâm lý, niềm tin của nhà đầu tư và dòng vốn trên thị trường với những vấn đề liên quan đến thao túng giá cổ phiếu, huy động trái phiếu doanh nghiệp.
- Năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến đợt sụt giảm mạnh kể từ đầu Quý II, sau khi đạt ngưỡng đỉnh 1,536.45 điểm tại phiên 10/01. VN-Index đã rớt xuống mức thấp kỷ lục năm (873.78 điểm) trong phiên 16/11. Tính đến 31/12/2022, VN-Index đã giảm 33% so với cuối năm trước, về mức 1,007 điểm. Thanh khoản của thị trường đã sụt giảm đáng kể, giá trị giao dịch bình quân chỉ còn 19.1 nghìn tỷ VND/phiên, giảm 24% so với năm 2021.
- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) cũng ghi nhận sự sụt giảm mạnh khối lượng phát hành so với năm trước. Theo Fiinpro và VBMA, lũy kế 12 tháng năm 2022, giá trị phát hành trái phiếu ra công chúng từ đầu năm là 10,599 tỷ đồng, giảm 65% (chiếm 4% tổng giá trị phát hành), giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ là 244,565 tỷ đồng, giảm 66% (chiếm 96% tổng giá trị phát hành).



# Tình hình phân bổ vốn đầu tư 2022

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị đầu tư 31/12/2022	Giá trị đầu tư 01/01/2022	+/- so với đầu năm	Tỷ trọng
1	Tiền gửi	2,765,300	2,740,500	24,800	64.0%
2	Trái phiếu	680,000	559,490	120,510	15.7%
3	Góp vốn DN khác	494,296	522,701	(28,406)	11,4%
4	Ủy thác đầu tư, CCQ	315,000	265,000	50,000	7.3%
5	Văn phòng cho thuê	4,591	6,410	(1,819)	0.1%
6	Đầu tư BĐS	11,206	11,206		0.3%
7	Tiền trên TK thanh toán(*)	51,000	25,282	25,718	1.1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4,321,393</b>	<b>4,130,589</b>	<b>190,803</b>	<b>100.0%</b>

# Kết quả hoạt động đầu tư 2022

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	So sánh cùng kỳ	Kế hoạch 2022	So sánh kế hoạch
Doanh thu đầu tư & khác	418,910	462,733	90.5%	438,000	95.6%
Chi phí đầu tư & khác	106,270	95,055	111.8%	29,000	366.4%
Thu nhập đầu tư & khác	<u>312,640</u>	<u>367,678</u>	<u>85.0%</u>	<u>409,000</u>	<u>76.4%</u>

# Đánh giá hoạt động đầu tư 2022

- Tổng tài sản đầu tư đến 31/12/2022 đạt 4,321.4 tỷ, tăng 190.8 tỷ so với đầu năm.
- Gia tăng phân bổ tài sản vào danh mục trái phiếu tăng vốn của các ngân hàng được xếp hạng tín nhiệm (tăng 120,5 tỷ so với đầu năm) và danh mục ủy thác đầu tư chứng khoán (tăng 50 tỷ so với đầu năm). Đã chuyển dịch tăng tỷ trọng đối với các danh mục đầu tư dài hạn, cơ cấu lại danh mục tiền gửi và trái phiếu an toàn, nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư dài hạn.
- Lợi nhuận đầu tư đạt 312.6 tỷ đồng, bằng 76.4% kế hoạch, giảm 15% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do những yếu tố bất định trong và ngoài nước tác động mạnh đến thị trường chứng khoán, đầu tư và biến động lãi suất.

# Các hoạt động khác 2022

# Một số hoạt động trọng tâm 2022

## XÂY DỰNG THỂ CHẾ

Sửa đổi Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền của TGD

Hoàn thiện, ban hành Quy trình phát sinh chứng từ nghiệp vụ và Quy trình đối chiếu sổ dư công nợ

Ban hành Bộ Quy tắc ứng xử và Đạo đức nghề nghiệp

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số

## HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ nghiên cứu triển khai sản phẩm mới, Tổ nghiên cứu triển khai sản phẩm Parametric Risk Transfer

Gia hạn MOU với Swiss Re (thời hạn 02 năm, mở rộng phạm vi hợp tác)

Ký kết MOU với Thai Re (tiếp tục làm việc về các sản phẩm mới hợp tác với Thai Re)

Sản phẩm K-care phối hợp cùng DNBH gốc

Hội nghị TBH lần thứ 8 tại Nha Trang

Tham dự Hội nghị Tái bảo hiểm Singapore (SIRC), làm việc với các nhà nhận TBH quốc tế và môi giới để chuẩn bị tái tục 2022/2023

# Một số hoạt động trọng tâm 2022

## TỔ CHỨC BỘ MÁY

Hoàn thiện, ban hành bảng mô tả công việc và chức danh (JD và JR), đánh giá hiệu quả làm việc (KPI)

Quy hoạch chức danh cán bộ quản lý 2022

Bổ nhiệm lại các vị trí cán bộ quản lý đến hạn

Quy hoạch các chức danh quản trị điều hành

Bổ nhiệm Giám đốc Ban TC-KT và Phó Giám đốc một số Ban

Triển khai quy trình bổ nhiệm bổ sung 1 Phó Tổng Giám đốc

## HOẠT ĐỘNG KHÁC

Rating: tiếp tục duy trì FSR B++ (Tốt) và ICR bbb+ (Tốt)

Ban hành kế hoạch và lộ trình thực hiện ESG (Phát triển bền vững)

Báo cáo Quản lý rủi ro 2021

Đóng góp ý kiến các dự thảo Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bảo hiểm

KTNB Dự án Đầu tư VINARE Invest, Ban Kỹ thuật, Ban Hàng hải, Ban Tài chính – Kế toán, Ban IT

Phát hành 2 Bản tin Bảo hiểm/Tái bảo hiểm năm 2022 (tiếng Việt và tiếng Anh) trong và ngoài nước

Dự án ViCore

Dự án Vidoc và Vicontent

# Các thành tích nổi bật 2022

- ❖ Bằng khen của BTC tặng doanh nghiệp “đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 – 2021”
- ❖ Top 10 Thương hiệu xuất sắc – Thương hiệu mạnh Việt Nam 2021 – 2022
- ❖ Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2022
- ❖ Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – năm 2022
- ❖ Top 10 Doanh nghiệp niêm yết quản trị công ty tốt trong kỳ đánh giá năm 2021 – 2022
- ❖ Top 10 doanh nghiệp niêm yết có báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2022 nhóm vốn hóa vừa
- ❖ Ông Nguyễn Anh Tuấn, Chủ tịch HĐQT vinh dự nhận Giải thưởng Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2022

# Phương hướng nhiệm vụ kinh doanh 2023



# Dự báo tình hình kinh tế 2023

- Dự báo kinh tế thế giới sẽ còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2023, các động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu đều đang suy yếu và khó dự đoán.
- Mặc dù có sự tăng trưởng tốt trong năm 2022, nhu cầu toàn cầu đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam đang có xu hướng tăng trưởng chậm lại. Các chỉ số tăng trưởng sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, ... của Quý 4 đều giảm so với Quý 3 → dự báo năm 2023 nền kinh tế sẽ gặp nhiều khó khăn, tăng trưởng dự kiến chậm lại.
- Mục tiêu tăng trưởng GDP trong năm 2023 của Quốc hội đặt ra là 6.5%.

# Dự báo tình hình thị trường BH/ TBH 2023

- Sức tăng trưởng của thị trường trong nước chưa rõ nét cộng với dự báo không mấy tích cực về kinh tế thế giới khiến các DNBH trong nước khá thận trọng khi đưa ra các chỉ tiêu kinh doanh cho năm 2023.
- Áp lực cạnh tranh gia tăng, việc khai thác khách hàng mới và giữ chân khách hàng tái tục gặp nhiều khó khăn.
- Yếu tố hỗ trợ tích cực là Luật KDBH 2022 có hiệu lực, từ 1/1/2023 nhiều dự án hạ tầng giao thông trọng điểm quốc gia được thúc đẩy triển khai, ...
- Thị trường BH PNT dự kiến có thể tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng trên 15% nhờ sự tiếp tục phục hồi của nền kinh tế, sức tiêu dùng nội địa tăng mạnh, các chính sách cải cách kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài cũng như sự phát triển ngày càng đa dạng của các sản phẩm BH mới cũng như các hình thức phân phối mới. Đa số các DNBH định hướng tăng trưởng ở sản phẩm bán lẻ.

# Chủ trương của VINARE 2023

➤ **Chủ trương chung:** Tiếp tục tăng cường quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh TBH; Từng bước mở rộng thị trường TBH, nâng cao năng lực cung cấp giá trị gia tăng cho thị trường (quản lý rủi ro, đào tạo, sản phẩm, chương trình TBH, các giải pháp phát triển bền vững);

➤ **Một số lĩnh vực cụ thể:**

## ❖ **Kinh doanh Tái bảo hiểm**

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu, triển khai các lĩnh vực, sản phẩm mới.
- Tiếp tục tìm kiếm giải pháp nâng thị phần phí nhận TBH từ các nghiệp vụ truyền thống có hiệu quả.
- Tập trung quản lý rủi ro nghiệp vụ Hàng hóa (hàng xá), Tài sản.
- Tăng cường năng lực cung cấp sản phẩm các nghiệp vụ Trách nhiệm.
- Tham gia một cách có kiểm soát chặt chẽ các dịch vụ xe cơ giới, các dịch vụ liên kết ngân hàng – bảo hiểm trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc an toàn, hiệu quả, đúng quy định và đảm bảo biên khả năng thanh toán.

# Chủ trương của VINARE 2023

## ❖ Tổ chức bộ máy và quản trị công ty

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản trị công ty theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm 2022 và các chính sách về phát triển nhân sự, quản trị công ty phù hợp với VINARE

## ❖ Đầu tư:

- Tăng cường quản trị rủi ro, an toàn vốn
- Tăng cường giám sát hoạt động ủy thác đầu tư
- Rà soát phân bổ tài sản đầu tư trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính và Quy chế Đầu tư của VINARE. Đánh giá rủi ro phân bổ tài sản đầu tư và có giải pháp cụ thể, đảm bảo an toàn - hiệu quả - bền vững.
- Tiếp tục thúc đẩy tiến trình giải quyết công nợ và các dự án của VINARE Invest
- Theo sát, quản lý danh mục góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp

# Kế hoạch kinh doanh 2023

Đơn vị tính: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022	Tăng trưởng
<b>Doanh thu phí nhận</b>	<b>2,468,000</b>	<b>2,368,870</b>	<b>4.2%</b>
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	2,168,000	1,971,335	10.0%
- Nghiệp vụ PA	300,000	397,536	-24.5%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>460,000</b>	<b>439,371</b>	
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	460,000	437,753	5.1%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	1,618	
<b>Tỷ lệ cổ tức dự kiến</b>	12%	10% bằng tiền 10% bằng cổ phiếu	

# Nhiệm vụ trọng tâm 2023

1. Hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh 2023.
2. Tiếp tục duy trì, tăng cường quan hệ đối tác với các doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm trong nước và quốc tế.
3. Phát triển, đẩy mạnh các nghiên cứu/đề xuất về sản phẩm, dịch vụ mới.
4. Tăng cường giải pháp/ năng lực TBH cho thị trường, chuỗi cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng; tiếp tục phát triển, mở rộng thị trường.
5. Tiếp tục đánh giá và hoàn thiện các chính sách phát triển nguồn lực.
6. Tăng cường quản lý rủi ro (Rủi ro nội bộ & cung cấp giá trị gia tăng về QLRR cho thị trường).
7. Duy trì/nâng hạng xếp hạng tín nhiệm AM Best.
8. Tập trung quản trị chi phí theo hướng hiệu quả.
9. Nâng cao năng lực đầu tư, giám sát chặt chẽ các danh mục, thực hiện đánh giá định kỳ.

# Nhiệm vụ/Giải pháp cơ bản trong từng lĩnh vực

## Marketing

- Phân nhóm khách hàng và đề xuất thực hiện các chính sách riêng biệt với từng nhóm khách hàng, đặc biệt chú trọng chính sách khách hàng trong nước.
- Thúc đẩy thương hiệu và hình ảnh VINARE trên thị trường trong nước và quốc tế
- Khai thác dịch vụ quốc tế: xác định các thị trường tiềm năng và chiến lược tiếp cận và mở rộng trao đổi nhận/nhượng một cách thận trọng, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm và giải pháp chuyển giao rủi ro trong điều kiện chuyển đổi số mạnh mẽ.
- Tăng cường hợp tác với các công ty tái bảo hiểm quốc gia trong khu vực và quốc tế trong việc phát triển sản phẩm tại thị trường Việt nam và trao đổi dịch vụ với các thị trường trong khu vực

# Nhiệm vụ/Giải pháp cơ bản trong từng lĩnh vực

## Đầu tư

- Tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động cho thuê văn phòng
- Đánh giá danh mục góp vốn vào doanh nghiệp khác và phân bổ tài sản đầu tư
- Tìm kiếm cơ hội đầu tư, thận trọng đánh giá danh mục ủy thác đầu tư
- Tăng cường kiểm soát hoạt động của VINARE Invest (tiến độ giải quyết công nợ, thúc đẩy dự án đang triển khai)

## Tài chính - Kế toán

- Tập trung kiểm soát, quản trị doanh thu - chi phí, các quy trình quản lý chi phí và các chính sách thúc đẩy tăng năng suất lao động.

## Quản lý rủi ro

- Tăng cường hoạt động giám định rủi ro của VINARE và thị trường
- Nâng cao năng lực quản lý tài sản – nợ phải trả (Asset Liability Management)



# Nhiệm vụ/Giải pháp cơ bản trong từng lĩnh vực

## Quản trị công ty & Tổ chức bộ máy

- Tổ chức thực hiện và giám sát kết quả thực hiện lộ trình ESG
- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục kế hoạch Kiểm toán nội bộ theo phê duyệt.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (tự đào tạo, thuê đào tạo ...) và chính sách phát triển nguồn lực

## Công nghệ thông tin và cơ sở vật chất

- Vận hành hệ thống công nghệ thông tin an toàn, hiệu quả, bảo đảm an ninh/an toàn hệ thống
- Vận hành hệ thống ViCore an toàn
- Đưa vào sử dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số
- Chỉnh trang cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện làm việc.

